

Kh¹ a h c : **L p h c :** 35CCĐ6 **N¹ m h c :** 2013-2014 **ñ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H ñT : **H c ph n :** 132017302504 - Th c t p kh o s' t thi t k **H c km :** HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THĩ NH PH N						TBC	QUY TSTB%	ñI M THI	QUY TS : 100%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571011793	35CCĐ6	Cao Vñĩ Cát	14/06/1992									6.0	6.0	6.0	N HP
2	3571011275	35CCĐ6	Nguy n Th cñh Công	06/11/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
3	3571011344	35CCĐ6	L² Qu c C ng	13/03/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
4	3571011373	35CCĐ6	Ph m B o Chúc	08/03/1993									8.0	8.0	8.0	
5	3571011347	35CCĐ6	Ki u ñĩ mñh ĐĩĐĩ	09/10/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
6	3571011426	35CCĐ6	Nguy n Vñĩ ĐĩĐĩ	10/03/1991									6.0	6.0	6.0	
7	3571011294	35CCĐ6	Lê Xuân ñ t	26/09/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
8	3571011281	35CCĐ6	L² Vñĩ ñ o cñh	25/07/1993									7.0	7.0	7.0	
9	3571011366	35CCĐ6	Nguy n Kh c ñ c	25/08/1993									0.0	0.0	0.0	N HP
10	3571011441	35CCĐ6	Tñĩĩ Ng c Giang	02/09/1992									5.0	5.0	5.0	N HP
11	3571011801	35CCĐ6	Lê Thành Hi u	09/02/1992									8.0	8.0	8.0	N HP
12	3571011239	35CCĐ6	Qu-ñĩ ñ i Trung Hi u	02/09/1993									7.0	7.0	7.0	N HP
13	3571011349	35CCĐ6	V½Qu c Hi u	29/07/1993									5.0	5.0	5.0	
14	3571011313	35CCĐ6	Lê Minh Hoa	02/02/1993									7.0	7.0	7.0	N HP
15	3571011815	35CCĐ6	Phan Công H p	12/04/1993									8.0	8.0	8.0	N HP
16	3571011283	35CCĐ6	L² Qu c Hùng	05/12/1993									5.0	5.0	5.0	
17	3571011816	35CCĐ6	Nguy n Qu c H ng	05/05/1990									0.0	0.0	0.0	N HP
18	3571011341	35CCĐ6	L² Nguy n Tu n Khanh	28/10/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
19	3571011417	35CCĐ6	ñ L² Ho cñg Khánh	06/01/1993									6.0	6.0	6.0	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CCĐ6 N ấ n h c : 2013-2014 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 132017302504 - Th c t p kh o s t thi t k H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V ấ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY T S T ấ %	ấ I M TH ấ	QUY T S : 100%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3571011354	35CCĐ6	V ấ c Long	26/08/1993									6.0	6.0	6.0	
21	3571011384	35CCĐ6	Nguy n Th ấ i L ng	21/10/1993									0.0	0.0	0.0	N HP
22	3571011231	35CCĐ6	Nguy n Ng c Ly	20/07/1993									0.0	0.0	0.0	N HP
23	3571011803	35CCĐ6	Hu nh V ấ t M	02/06/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
24	3571011258	35CCĐ6	ấ nh Cao Nguyên	15/02/1992									5.0	5.0	5.0	
25	3571011255	35CCĐ6	Lê Thành Nhân	11/11/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
26	3571011372	35CCĐ6	Hu nh T n Nh t	20/05/1993									7.0	7.0	7.0	
27	3571011240	35CCĐ6	Nguy n Chi m Nh t	15/06/1993									5.0	5.0	5.0	N HP
28	3571011409	35CCĐ6	Ph m V ấ Phong	08/04/1991									5.0	5.0	5.0	
29	3571011401	35CCĐ6	Hu nh Minh Quang	19/05/1992									7.0	7.0	7.0	N HP
30	3571011804	35CCĐ6	T ấ ấ i Duy Quang	12/03/1992									6.0	6.0	6.0	N HP
31	3571011376	35CCĐ6	Nguy n Minh Quy t	15/12/1991									6.0	6.0	6.0	N HP
32	3571011292	35CCĐ6	Hu nh Tr ng Ph c Sang	19/10/1993									0.0	0.0	0.0	N HP
33	3551010060	35CCĐ6	Ph ấ ng Kh c Anh Tài	21/05/1993									6.0	6.0	6.0	
34	3571011273	35CCĐ6	Nguy n H u T n	12/08/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
35	3571011279	35CCĐ6	Nguy n Huy Toàn	01/01/1993									6.0	6.0	6.0	
36	3571011395	35CCĐ6	Tr n V ấ Toán	30/06/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
37	3571011222	35CCĐ6	Nguy n Duy Thanh	24/04/1993									6.0	6.0	6.0	
38	3571011251	35CCĐ6	Ph m ấ c Th o	15/08/1993									6.0	6.0	6.0	

B NG ấ I M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CCĐ6 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 132017302504 - Th c t p kh o s ấ t thi t k H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NGÀY SINH	ấ I M TH ầ NH PH N						TBC	QUY T S ấ %	ấ I M TH I	QUY TS : 100%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3571011224	35CCĐ6	Mai Trung	Thái	06/04/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
40	3571011233	35CCĐ6	Nguy n Qu c	Th nh	11/08/1993									5.0	5.0	5.0	N HP
41	3571011385	35CCĐ6	Ph m Quang	Thu n	27/09/1993									7.0	7.0	7.0	N HP
42	3571011429	35CCĐ6	Ch ấ u V ấ	Thu n	31/03/1993									5.0	5.0	5.0	N HP
43	3571011398	35CCĐ6	T ấ V ấ	Th	21/10/1993									6.0	6.0	6.0	
44	3571011332	35CCĐ6	Ph ầ ng Vi t	Trúc	12/12/1992									5.0	5.0	5.0	
45	3571011309	35CCĐ6	Tr ng S B	Vinh	15/06/1993									6.0	6.0	6.0	

T ng s : 45 h c sinh sinh vi 2 n
Tr ng Khoa Gi ồ Vi 2 n B M ầ n Gi ồ V Khoa
Tp.HCM, ngày / /